TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **247**/2023/HSST
Ngày: 25/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng
2. Ông Đặng Như Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 263/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 427/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN THÀNH H, sinh ngày 16/06/2004 tại Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu B, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Số nhà 3C, ngõ 25, phố C, phường N, quận T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T và bà Dương Thị H;Tiền án: Ngày 21/06/2022, Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Uỷ ban nhân dân phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án (chấp hành xong ngày 12/08/2023);Tiền sự: Không; Đầu thú ngày 11/10/2023, tạm giữ ngày 11/10/2023, tạm giam ngày 20/10/2023 - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: **Anh Đỗ Văn D**, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ - Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Anh Trương Hải H**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội -Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thành H và anh Trần Đình A (sinh năm 1999, trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh B) cùng thuê trọ tại số nhà 3C, ngõ 25, phố C, phường N, quận T, Hà Nội. Khoảng 18 giờ 00 ngày 09/10/2023, anh Đỗ Văn D đến phòng trọ chơi với anh Đ. Khi đến, anh D có mang theo 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5420 màu xám có số serial number GPND9S3 và gặp Trần Thành H tại phòng trọ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H mượn máy tính xách tay của anh D để sử dụng, anh D đưa máy tính cho H và đọc mật khẩu máy tính cho H tự mở máy sử dụng. Khoảng 00 giờ ngày 10/10/2023, H trả lại máy tính cho anh D rồi cùng mọi người đi ngủ. Khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, H ngủ dậy, thấy anh D và anh Đ vẫn ngủ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính trên. H tiến lại gần, lấy trộm chiếc máy tính rồi ra khỏi phòng. Sau đó, H mang máy tính đến cửa hàng cầm đồ tại số 197 đường L, phường T, quận N, Hà Nội cầm cố cho anh Trương Hải H là chủ cửa hàng cầm đồ. H nói đây là tài sản của H, anh H yêu cầu H mở mật khẩu máy tính để kiểm tra, H nhập mật khẩu theo mật khẩu mà hôm trước anh D đã đọc cho H. Thấy H mở được mật khẩu nên anh H tin tưởng, đồng ý làm giấy tờ nhận cầm cố chiếc máy tính với số tiền 8.000.000 đồng không có thời hạn cầm cố cụ thể, tiền lãi 1000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Số tiền này H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 10 giờ ngày 10/10/2023, anh D và anh Đ ngủ dậy, không thấy máy tính đâu nên đã gọi điện cho H thì H thừa nhận đã lấy trộm máy tính của anh D mang đi cầm cố, H hứa sẽ mang máy tính về trả cho anh D nhưng sau đó không thấy H mang về trả. Ngày 11/10/2023, anh D và anh Đ hẹn gặp H rồi đưa H đến Công an phường Nhân Chính để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thành H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 207/KL- HĐĐGTX ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự của UBND quận Thanh Xuân kết luận: *01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5420 màu xám có số serial number GPND9S3 đã qua sử dụng có giá trị là 8.000.000 đồng*

Anh Trương Hải H khi nhận cầm cố máy không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với số tiền H đã nhận khi cầm cố chiếc máy tính, gia đình H đã hoàn trả cho cửa hàng nên anh Hà không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc máy tính cho anh D, anh D đã nhận lại tài sản và yêu cầu xử lý H theo quy định của pháp luật

Tại bản cáo trạng số 261/CT-VKSTX ngày 30 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Trần Thành H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Trần Thành H từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/10/2023; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về dân sự: Người bị hại, người liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét; Về vật chứng: Không có

Tại phiên toà:

Bị cáo Trần Thành H giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Ngày 10/10/2023, bằng thủ đoạn lén lút, Trần Thành H đã chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 5420 màu xám có số serial number GPND9S3 đã qua sử dụng có giá trị là 8.000.000 đồng, là tài sản thuộc sở hữu của anh Đỗ Văn D. Đối chiếu quy định của pháp luật, Trần Thành H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Đối với anh Trương Hải H là chủ cửa hàng cầm đồ, khi nhận cầm cố tài sản do H chiếm đoạt được, anh H không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý anh H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", khi phạm tội mới 17 tuổi 02 tháng 28 ngày nên không coi là có án tích theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng không chịu sửa chữa.

Để cải tạo giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội có tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả; tài sản có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả người bị hại; đầu thú để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5].Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là sinh viên, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về dân sự: Người bị hại - anh Đỗ Văn D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Trương Hải H đã nhận lại số tiền trả cho bị cáo khi nhận cầm cố tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Do người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Thành H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, b, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt: Trần Thành H 06*(sáu)* tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/10/2023

[2]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[3].Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án sơ thẩm

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Diệu Thúy

Nơi nhận :
- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Thanh Xuân
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân,
- Công an quận Thanh Xuân,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.